

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày 13 tháng 8 năm 2019

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân

2. Ông Bùi V Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-DSST ngày 05/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST-DS ngày 26/7/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;** Địa chỉ: Số X Láng Hạ, phường M, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân (V bản ủy quyền số 11/2018/UQ - HĐQT ngày 02/3/2018).

Người được ủy quyền lại: ông Lý Viết Th, sinh năm 1982 - Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC và ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993, ông Đào Duy Hoàng T, sinh năm 1994 - Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC. Địa chỉ liên hệ: Tầng A, 215 L, phường L, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương (V bản ủy quyền số 4285/2019/UQ-VPB ngày 8/6/2019). Ông Th, ông L có mặt.

2. **Bị đơn: Bà Vũ Thị Th,** sinh năm 1961. ĐKHKTT và trú tại: Số B phố V, khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh V,** sinh năm

1958; ĐKHKT và trú tại: Số B phố V, khu Lộ Cường, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bà Th và ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/3/2019, bản tự khai ngày 18/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V: ông Lý Viết Th, ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 29/12/2016, bà Vũ Thị Th và Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (hợp đồng tín dụng) số 20161230-0000028 vay số tiền 52.500.000đồng; mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 40.00%/năm, hình thức vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Ngày 30/12/2016 Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 52.500.000đ vào tài khoản của khách hàng, số tài khoản 114330663. Ngày 03/01/2017 bà Th đã rút tiền từ tài khoản, số tiền 52.500.000đ; trong đó: số tiền nhận nợ 50.000.000đồng và phí bảo hiểm cho khoản vay 2.500.000đồng. Theo thỏa thuận, bà Th có trách nhiệm thanh toán số tiền bao gồm cả gốc và lãi trong thời hạn 36 tháng, mỗi tháng trả 2.527.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 01/02/2017. Từ khi vay, bà Th thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc 17.925.841đ, tiền lãi 15.102.374đ. Kể từ ngày 01/11/2017, bà Th không thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ, do đó Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn. Hiện bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 34.574.159đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 13/8/2019 là 45.108.917đồng. Đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả là 29.641.495đồng Ngân hàng xin rút, không yêu cầu bà Th phải trả khoản tiền này và đề nghị Tòa án không giải quyết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Th phải trả số tiền gốc và tiền lãi quá hạn, tổng là 79.683.076đồng.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Vũ Thị Th, ông Phạm Thanh V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2019 bà Th trình bày: Bà có làm thủ tục vay Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 50.000.000đồng, khi nhận hợp đồng vay thấy mức lãi suất quá cao, bà có hỏi nhưng không gặp được nhân viên tư vấn. Trong quá trình vay bà đã trả nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 33.028.215đ. Hiện còn nợ số tiền gốc là 34.574.159đ, bà nhất trí sẽ trả số tiền gốc làm 3 đợt đến cuối năm 2019. Đối với khoản tiền lãi, ngân hàng cho vay mức lãi suất cao bà yêu cầu tính lại tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định, còn số tiền lãi phạt chậm trả bà không chấp nhận. Đối với ông Phạm Thanh V: Theo bà Th cung cấp và có địa phương xác nhận hiện ông V bị

bệnh hiểm nghèo, bà nhận sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng. Vào ngày 06/6/2019 và ngày 04/7/2019, Tòa án triệu tập bà Th, ông V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải, nhưng cả hai lần bà Th, ông V đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà Th, ông V tham gia phiên tòa vào ngày 26/7/2019 và ngày 13/8/2019 nhưng bà Th, ông V vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của bị đơn và tài liệu Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:

Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Vũ Thị Th phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc và tiền lãi quá hạn, tổng là 79.683.076đồng.

Về án phí: Bà Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V là một tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động số 0042/NH-GP ngày 12/8/1993. Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Th; ĐKHKT và trú tại: Số B phố V, khu Lộ Cương, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thanh toán tiền nợ tại giấy đăng ký vay tiêu dùng, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161230-0000028. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Từ ngày 01/11/2017, bà Th không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 19/11/2018, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương yêu cầu bà Th thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét giấy đăng ký vay tiêu dùng, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (gọi là hợp đồng tín dụng) số 20161230-0000028 ngày 29/12/2016 được giao kết giữa Ngân hàng và bà Vũ Thị Th đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên.

Xem xét về số tiền gốc: Theo hợp đồng tín dụng số 20161230-0000028 ngày 29/12/2016 thể hiện bà Th vay Ngân hàng số tiền 52.500.000đồng bao gồm tiền nhận nợ 50.000.000đồng và tiền phí bảo hiểm khoản vay là 2.500.000đồng. Ngày 30/12/2016 Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 52.500.000đồng vào tài khoản số 114330663 của bà Th. Ngày 03/01/2017 bà Th đã rút tiền từ tài khoản số tiền 50.000.000đ và phí mua bảo hiểm khoản vay 2.500.000đồng tại Công ty cổ phần bảo hiểm V. Như vậy, xác định số tiền gốc bà Th vay Ngân hàng là 52.500.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th thanh toán cho Ngân hàng gốc và lãi 9 kỳ là 33.028.215đồng trong đó số tiền gốc 17.925.841đồng và số tiền lãi là 15.092.374đồng. Bà Th cũng thừa nhận đã thanh toán số tiền gốc và lãi theo lịch trả nợ của Ngân hàng hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 34.574.159đồng. Như vậy, việc Ngân hàng yêu cầu bà Th phải thanh toán trả số nợ gốc 34.574.159đồng là có căn cứ.

Về số tiền lãi quá hạn: Đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất cho vay (trong hạn) của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận của các bên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, số tiền lãi trong hạn với mức lãi suất là 40.00%/năm được điều chỉnh trên cơ sở của hợp đồng. Số tiền lãi quá hạn được điều chỉnh theo khoản 4 của hợp đồng ký kết giữa bà Th và Ngân hàng tại phần xác nhận của Ngân hàng được quy định tại Điều 7 Bộ Điều khoản và điều kiện về vay... Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền gốc quá hạn. Mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn được áp dụng là 60,0%/năm thể hiện tại thỏa thuận của hợp đồng và lãi suất trong hạn từng thời kỳ. Theo thỏa thuận trả gốc và lãi theo định kỳ ngày 01 hàng tháng nhưng đến ngày 01/11/2017, bà Th đã không thanh toán trả gốc và lãi nên khoản tiền gốc còn nợ chuyển sang khoản nợ gốc quá hạn. Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng yêu cầu số tiền là 44.071.692đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay, do các bên tự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật phù hợp với Luật tổ

chức tín dụng nên cần chấp nhận yêu cầu khoản tiền lãi quá hạn của Ngân hàng và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Th; buộc bà Th phải trả cho Ngân hàng VPBank số tiền lãi quá hạn là 45.108.917đồng.

Đối với số tiền lãi phạt chậm trả, Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu về số tiền này không yêu cầu bà Th phải trả cho Ngân hàng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Vũ Thị Th thanh toán khoản tiền nợ gốc 34.574.159đồng và tiền lãi quá hạn 45.108.917đồng.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, điểm b khoản 2 điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, điểm b khoản 5 điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Vũ Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161230-0000028 ngày 29/12/2016 cụ thể: số tiền nợ gốc là 34.574.159đồng, số tiền lãi quá hạn là 45.108.917đồng; tổng cộng là 79.683.076đồng (*Bảy mươi chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng*). Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Th tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiêu dùng, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161230-0000028 ngày 29/12/2016.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Th phải chịu 3.984.153đồng (làm tròn là 3.984.000đ) án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V 2.034.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005951 ngày 4/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu

